



THƯ NGỎ

Kính gửi: Cộng đồng Doanh nghiệp

Ngày 25/6/2025, Quốc hội chính thức thông qua Luật sửa đổi một số Điều của các Luật, trong đó có Luật Hải quan và Luật Thuế Giá trị gia tăng, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/7/2025. Đây là 02 Luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, XNK của các Doanh nghiệp trên địa bàn. Để cộng đồng Doanh nghiệp nắm rõ, thực hiện đúng quy định mới, Chi cục Hải quan Khu vực IV xin tóm tắt một số nội dung mới của 02 Luật này theo các Phụ lục đính kèm:

1. Phụ lục 1: Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hải quan;
2. Phụ lục 2: Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng.

Chi cục Hải quan Khu vực IV xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Cộng đồng Doanh nghiệp.

PHỤ LỤC 1

LUẬT HẢI QUAN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/7/2025: Bước chuyển mới hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao và những điểm mới quy định về hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ

Trong bối cảnh Chính phủ đang nỗ lực hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm phục vụ quá trình đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan – trong đó có **Luật Hải quan** – đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày **01/7/2025**. Những điều chỉnh trong Luật Hải quan lần này được đánh giá là thiết thực, sát với thực tiễn và có tác động tích cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

Thứ nhất, tập trung vào các ngành công nghiệp mũi nhọn

Một điểm đột phá của Luật Hải quan sửa đổi là việc **mở rộng chế độ ưu tiên cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trọng điểm**. Theo quy định mới tại **Điều 42 sửa đổi**, các doanh nghiệp này chỉ cần đáp ứng một số điều kiện cốt lõi về hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ, hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán qua ngân hàng, thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử và chấp hành tốt quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, thay vì yêu cầu thời gian tuân thủ hoặc quy mô kim ngạch lớn như trước đây.

Đáng chú ý, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục

xác nhận có thời hạn đối với các doanh nghiệp đủ điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, đảm bảo đúng định hướng phát triển ngành theo **Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị** về phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn và chuyển đổi số quốc gia.

Tại **Điều 43**, Luật Hải quan sửa đổi cũng bổ sung quy định về danh mục hàng hóa công nghệ cao, bán dẫn, số trọng điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, có mã HS thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam – đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Hải quan và các luật về đầu tư, công nghiệp, công nghệ số.

Thứ hai, tăng tính linh hoạt và minh bạch trong kết nối hệ thống doanh nghiệp và Hải quan

Luật Hải quan sửa đổi cũng sửa đổi quy định tại điểm **c khoản 1 Điều 42** về hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp. Thay vì yêu cầu “nối mạng với cơ quan Hải quan”, quy định mới cho phép **“sử dụng phần mềm hoặc hệ thống kết nối hoặc chia sẻ thông tin với cơ quan Hải quan”** – một điều chỉnh quan trọng nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai, tránh hiểu nhầm rằng doanh nghiệp cần phải nối mạng hoàn toàn hệ thống dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp với cơ quan hải quan, giảm áp lực chi phí, bảo vệ bí mật dữ liệu nội bộ, đồng thời vẫn đảm bảo yêu cầu giám sát, quản lý của cơ quan nhà nước.

Thứ ba, bổ sung quy định về kiểm tra giám sát hải quan với xuất nhập khẩu tại chỗ

Trong hoạt động thương mại quốc tế, hình thức **xuất nhập khẩu tại chỗ** ngày càng phổ biến, nhất là đối với các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo và công nghệ cao.

Tuy nhiên, do thiếu khung pháp lý đầy đủ ở cấp luật, thời gian qua doanh nghiệp gặp không ít vướng mắc trong thực hiện thủ tục đặc biệt khi xác định “thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam”. Khái niệm thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam chỉ được quy định tại Luật Quản lý ngoại thương trong khi theo pháp luật Đầu tư có rất nhiều hình thức đầu tư như góp vốn, hợp đồng hợp tác kinh doanh...dẫn đến khi làm thủ tục mà yêu cầu doanh nghiệp xuất trình chứng từ chứng minh sự “không hiện diện” sẽ làm chậm thủ tục hải quan, tăng thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp đồng thời pháp luật hiện hành cũng không quy định cơ quan nào có thẩm quyền, hồ sơ, trình tự để xác định thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam. **Luật Hải quan sửa đổi bổ sung Điều 47a** đã quy định rõ ràng về hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ, theo đó, hàng hoá XNK tại chỗ là hàng hoá giao nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê, mượn giữa các

doanh nghiệp Việt nam với thương nhân nước ngoài. Như vậy, quy định mới sẽ không ràng buộc điều kiện thương nhân nước ngoài có/không có hiện diện tại Việt Nam, đảm bảo ổn định chính sách, doanh nghiệp tiếp tục thực hiện thủ tục XNK tại chỗ, tiết kiệm nguồn lực về thời gian, chi phí, tạo điều kiện hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Hàng hoá XNK tại chỗ phải thực hiện thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan và **được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%** tương tự như hàng hóa xuất khẩu. Quy định này nhằm đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật, không trái với điều ước quốc tế, tạo hành lang pháp lý đồng bộ về thủ tục, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan theo đúng quy định. Đồng thời để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp được thực hiện kê khai thuế, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đã nộp khi thực hiện việc XNK tại chỗ.

Đồng thời, Luật sửa đổi cũng quy định **điều khoản chuyển tiếp** tại Điều 9, giúp xử lý các hồ sơ, tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ đã đăng ký và chưa hoàn thành thủ tục hải quan trước thời điểm luật có hiệu lực thi hành, nhằm đảm bảo không gây ách tắc, chậm trễ, chi phí không đáng có cho doanh nghiệp.

Có thể nói, việc sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan lần này là **bước đi phù hợp với xu thế phát triển hiện nay**, khi Việt Nam đang là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư công nghệ cao toàn cầu. Chính sách thông thoáng, thủ tục đơn giản, rõ ràng sẽ **tạo niềm tin cho nhà đầu tư**, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước và FDI phát triển ổn định, bền vững.

PHỤ LỤC 2

LUẬT THUẾ GTGT SỐ 48/2024/QH15 NGÀY 25/6/2024 CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/7/2025

Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 được thông qua ngày 26/11/2024 thay thế Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 và các sửa đổi, bổ sung trước đó. Luật mới này có nhiều điểm điều chỉnh quan trọng như:

1. Thứ nhất, điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT:

- Lược bỏ một số đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định hiện hành, bao gồm:

+ Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ;

+ Lưu ký chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác..

- Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT phải áp dụng theo Danh mục do Chính phủ quy định:

Trước đây, trong quá trình triển khai thực hiện Luật thuế GTGT đã phát sinh nhiều vướng mắc trong xác định sản phẩm xuất khẩu đã chế biến thành sản phẩm khác hay chưa chế biến thành sản phẩm khác: Nhiều sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản rất khó xác định đã được chế biến thành sản phẩm khác hay chưa, ví dụ: Mặt hàng đá qua công đoạn cắt, sè hoặc nghiền nhưng có quy trình chế biến khác nhau hoặc qua công nghệ chế biến khác nhau tạo ra sản phẩm khác nhưng tên gọi vẫn là mặt hàng đá (đá ốp lát, bột đá siêu mịn, bột đá có tráng phủ axit,...) hoặc những sản phẩm đã qua chế biến để nâng cao hàm lượng nhưng tùy từng sản phẩm, tùy từng quy định chế biến mà các cơ quan chuyên ngành xác định là sản phẩm đã chế biến thành sản phẩm khác hoặc chưa chế biến thành sản phẩm khác (vì mức độ nâng cao hàm lượng khác nhau).

Mặt khác, cùng một loại sản phẩm xuất khẩu nhưng có doanh nghiệp được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% (tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm dưới 51% giá thành sản phẩm), có doanh nghiệp không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% mà thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên). Bên cạnh đó, do có sự biến động về giá cả tài nguyên, khoáng sản trên thị trường nên cùng một sản phẩm của cùng một doanh nghiệp nhưng có lúc tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản, năng lượng là từ 51% trở lên và có lúc là dưới 51% dẫn đến cùng một sản phẩm xuất khẩu có lúc thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, có lúc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 0%. Do vậy, doanh nghiệp phải thực hiện điều chỉnh số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ. Để tránh vướng mắc trong thực hiện và đảm bảo chính sách minh bạch, Luật thuế GTGT 2024 đã quy định sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác **thực hiện theo Danh mục do Chính phủ quy định** thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

2. Thứ hai, sửa đổi quy định giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu:

Quy định trước đây, giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu là **giá nhập tại cửa khẩu cộng với thuế nhập khẩu (nếu có)**, cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có). Giá nhập tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Tại khoản 5, 6, 7 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu có quy định về các khoản thuế thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế tự vệ **là thuế nhập khẩu bổ sung** và trong thời gian tới có thể sẽ phải bổ sung quy định về thuế

chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Theo đó, để đảm bảo phù hợp với pháp luật chuyên ngành, Luật thuế GTGT 2024 quy định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu được sửa đổi là **trị giá tính thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu cộng với các khoản thuế là thuế nhập khẩu bổ sung theo quy định của pháp luật (nếu có), cộng với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và cộng với thuế bảo vệ môi trường (nếu có).**

3. Thứ ba, bổ sung giá tính thuế đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: Tại Điều 7 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 bổ sung quy định: Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng 0 (không).

4. Thứ tư, điều chỉnh thuế suất một số hàng hoá, dịch vụ: bổ sung thêm một số đối tượng áp dụng thuế suất 0%, các sản phẩm không chịu thuế chuyển sang chịu thuế 5%, các sản phẩm áp dụng thuế suất 5% chuyển sang 10%;

5. Thứ năm, thay đổi điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

- Mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt:

Trước đây, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 thì hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để khấu trừ thuế GTGT. Đến nay, hệ thống thanh toán qua ngân hàng đã phát triển và tiện lợi hơn, các phương thức thanh toán ngày càng đa dạng. Hầu hết các địa điểm cung cấp hàng hóa, dịch vụ đã có thiết bị chấp nhận thẻ và cho phép khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra thuế, nhiều doanh nghiệp vẫn lợi dụng chia nhỏ hóa đơn dưới 20 triệu để thanh toán bằng tiền mặt để được kê khai, khấu trừ thuế GTGT và tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Để tiếp tục thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và góp phần minh bạch hóa các giao dịch mua bán của doanh nghiệp, Luật thuế GTGT 2024 đã sửa đổi quy định **các hàng hóa, dịch vụ mua vào đều phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.**

- Bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Theo điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa

(nếu có); trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Đây là nội dung trước đây chưa có quy định.

6. Thứ sáu, bổ sung thêm trường hợp hoàn thuế GTGT.

Theo quy định của Luật thuế GTGT 2008 thì số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết doanh nghiệp không được hoàn mà chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tiếp theo. Theo đó, số thuế GTGT đầu vào khi mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5% chưa được khấu trừ hết sẽ không được hoàn thuế. Số thuế chưa được khấu trừ hết không được hoàn này lũy kế ngày càng nhiều, các doanh nghiệp bị áp lực về vốn, nhất là trong điều kiện hiện nay. Do vậy, doanh nghiệp đã có nhiều công văn gửi lên Chính phủ, Bộ Tài chính và thông qua các cuộc đối thoại doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn hoàn thuế đối với trường hợp cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 5%. Để tạo thuận lợi về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế GTGT 5%, Luật thuế GTGT 2024 đã bổ sung trường hợp sau đây được hoàn thuế: *Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế GTGT.*

7. Về Nghị định giảm thuế GTGT

Theo Nghị quyết của Quốc hội về giảm Thuế giá trị gia tăng, Quốc hội quyết nghị giảm 2% thuế suất Thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng 2025 (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Nghị quyết có hiệu lực thi hành **từ ngày 1/7/2025 đến hết 31/12/2026.**

Chi cục Hải quan khu vực IV trân trọng cảm ơn sự hợp tác, mong tiếp tục được sự đồng hành cũng như những ý kiến chia sẻ của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện đúng quy định pháp luật về hải quan.

Trân trọng cảm ơn!

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC IV